TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/DS-PT
Ngày 02 - 02 - 2026
V/v "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phượng và bà Trần Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Bùi Thị Thuý Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 148/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2026/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thêu, sinh năm 1957; địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 273, đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Sao Mai - Luật sư của Văn phòng luật sư Thiên Trường, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Bị đơn*:* Bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1956; địa chỉ: Số nhà 09, ngõ 273, đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị Nhung, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 37, ngõ 10, đường Hùng Duệ Vương, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3.2. Bà Trần Thanh Lan, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3.3. Bà Trần Thị Bích, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 64, ngõ 340, đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhung và bà Lan: Bà Trần Thị Bích, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 64, ngõ 340, đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; có mặt bà Bích, vắng mặt bà Lan.

3.4. Bà Trần Thị Ngọc, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà 47, ngõ 340, đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

3.5. Anh Trần Quang Huy, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 273, đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Huy: Bà Vũ Thị Thêu, sinh năm 1957; địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 273, đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình; có mặt bà Thêu, vắng mặt anh Huy.

3.6. Chị Trần Thị Tiến, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Giáo Phòng, xã Giao Hòa, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

4. Những người kháng cáo: Bà Trần Thị Tuyết (bị đơn) và bà Trần Thị Bích (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ là hai vợ chồng và sinh được 06 người con chung gồm: Bà Trần Thị Nhung, sinh năm 1952; ông Trần Hưng Long, sinh năm 1952; bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1956; bà Trần Thanh Lan, sinh năm 1958; bà Trần Thị Bích, sinh năm 1961; bà Trần Thị Ngọc, sinh năm 1966. Ngoài 06 người con này cụ Lượng và cụ Thụ không có con riêng hay con nuôi, không có bố mẹ nuôi. Bố mẹ đẻ của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ đều đã chết từ lâu, chết trước cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ.

Cụ Trần Văn Lượng, sinh năm 1925, chết ngày 06/8/2010 và cụ Hà Thị Thụ, sinh năm 1926, chết ngày 11/11/2006. Trước khi chết, hai cụ có để lại di chúc và không để lại nghĩa vụ về tài sản. Tiền mai táng phí của hai cụ được trả bằng tiền phúng viếng. Các chi phí về công chăm sóc người để lại di chúc, bảo quản tài sản, thờ cúng cụ Lượng và cụ Thụ, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Ông Trần Hưng Long, sinh năm 1952 (chồng bà Thêu) chết ngày 06/12/2015; ông Long và bà Thêu có 02 con chung là anh Trần Quang Huy, sinh năm 1979, chị Trần Thị Tiến, sinh năm 1981, ông Long không có con nuôi, con riêng, không có bố mẹ nuôi. Ông Trần Hưng Long chết không để lại di chúc, không để lại nghĩa vụ tài sản.

Thời điểm còn sống, cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ đã tạo lập được khối tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1; địa chỉ tại phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là

phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình), diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.780,4m^2, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 256227 ngày 29/12/2005 đứng tên cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ. Thửa đất có các cạnh tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp nhà ông Dần, ông Trung; phía Nam giáp nhà ông Bảo, nhà ông Tuấn; phía Đông giáp nhà ông Chính, ngõ vào nhà ông Chính, nhà ông Tuệ; phía Tây trước đây của nhà ông Chiến (hiện tại đã bán).

Theo nguyên đơn (bà Thêu) xác định: Nguồn gốc thửa đất là do cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ mua vào khoảng năm 1977 của ông Trần Dương Huy. Về các công trình trên thửa đất từ khi bà Thêu về làm dâu năm 1978 có 03 gian nhà cấp 4 + 01 căn bếp diện tích khoảng 70m^2, sân, vườn chè và 01 ao to, 01 ao bé. Khoảng năm 1988 - 1990, vợ chồng bà Thêu cùng cụ Lượng, cụ Thụ sửa sang lại 03 gian nhà cấp 4, xây thêm khoảng 30m^2 nhà mái bằng và công trình phụ khoảng 20m^2; toàn bộ tiền xây dựng, sửa chữa phần lớn là của vợ chồng bà, cụ Lượng, cụ Thụ chỉ góp một phần sửa sang lại mái nhà cấp 4. Năm 2002, do hoàn cảnh bà Tuyết chỉ có một mẹ một con nên cụ Lượng, cụ Thụ cho bà Tuyết một mảnh đất khoảng hơn 50m^2, bà Tuyết về xây căn nhà mái bằng, công trình phụ và sân (hiện nay căn nhà đó bà Tuyết đã sửa thành nhà 02 tầng, lợp mái tôn); toàn bộ tiền xây, sửa là do bà Tuyết bỏ ra, hiện bà Tuyết đang quản lý, sử dụng. Phần đất còn lại sau khi cụ Lượng mất giao cho gia đình bà quản lý, duy trì và đóng thuế (bao gồm cả phần nhà và đất của bà Tuyết) từ thời điểm đó cho đến nay. Năm 2013 gia đình bà xây nhà trên phần đất là vườn trồng chè trước đây (nhà bê tông 02 tầng, diện tích khoảng gần 200m^2). Tiền xây nhà là của vợ chồng bà; còn phần ao to và ao bé, gia đình bà đã san lấp cho phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà cụ Lượng đã chuyển đổi mục đích trước đó. Hiện tại trên thửa đất có bà Thêu và gia đình anh Huy, gia đình bà Tuyết, còn chị Tiến đã đi xây dựng gia đình.

Về di chúc: Trước khi chết, theo bà Thêu được biết, cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ đã 02 lần lập di chúc, cụ thể: Di chúc đầu tiên cụ Trần Văn Lượng và Hà Thị Thụ lập ngày 02/3/2006, với nội dung: *"Hiện nay gia đình tôi đang sinh sống trên thửa đất số 13+33 trong tờ bản đồ 22.1 có diện tích 1.780,4m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ256227 mà UBND thành phố Nam Định cấp ngày 29 tháng 12 năm 2005. Nay chúng tôi lập di chúc để lại quyền sử dụng đất cho con trai tôi là ông Trần Hưng Long, và cháu tôi là ông Trần Quang Huy được toàn quyền sử dụng thửa đất này. Ngoài ra phía tây bắc của thửa đất này có một gian nhà mái bằng tôi để lại cho con gái tôi là bà Trần Thị Tuyết, có diện tích 50m^2 và ngõ đi chung";* bản di chúc này có 03 người làm chứng: Ông Trần Hữu Cách, ông Trần Hữu Lạp (tổ trưởng nhân dân), ông Trần Thanh Thực (em trai cụ Lượng).

Di chúc thứ hai lập ngày 06/3/2006 với nội dung: "*Hiện nay vợ chồng tôi đang sống trên thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1 được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 256227 ngày 29-12-2005 đứng tên Trần Văn Lượng và Hà Thị Thụ. Với*

tổng diện tích đất 1.780,4m^2. Nay chúng tôi lập di chúc để lại quyền sử dụng cho con gái là bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1957, được hưởng một ngôi nhà mái bằng 39m^2 nằm trên diện tích đất 53,3m^2. Số diện tích đất còn lại và tài sản nằm trên đất chúng tôi để lại cho con trai là ông Trần Hưng Long, sinh năm 1952, số CMND: 160099623 được toàn quyền sử dụng". Bản di chúc được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình) chứng thực vào ngày 13/3/2006, di chúc gồm 03 trang đánh máy bằng khổ giấy A4, có đóng dấu giáp lai. Hai bản di chúc và toàn bộ giấy tờ nhà đất trước khi chết cụ Lượng đã giao cho chồng bà là ông Trần Hưng Long. Năm 2013-2014, ông Long đã photo di chúc và phát cho các chị em trong gia đình mỗi người một bản. Sau khi nhận được bản di chúc, bà Nhung, bà Tuyết, bà Lan, bà Bích, bà Ngọc đều tỏ thái độ không đồng ý, nhưng cũng không ai có quan điểm cụ thể với vợ chồng bà và với bản di chúc. Đến tháng 10/2016, bà Nhung về yêu cầu họp gia đình, gồm có bà (Thêu), bà Nhung, bà Bích, bà Tuyết, bà Ngọc, anh Huy (thời điểm đó ông Long đã chết). Tại cuộc họp, sau khi thống nhất, bà Nhung phát biểu: *"Đồng ý cho ông Trần Quang Huy và bà Trần Thị Tuyết thực hiện di chúc của cụ Lượng và cụ Thụ với điều kiện: Ông Huy phải cắt ra khoảng 120m^2 phần đất giáp danh với nhà bà Tuyết để bán; số tiền thu được giao cho bà Nhung có trách nhiệm chia cho bà Nhung, bà Lan, bà Bích, bà Ngọc, sau khi trừ các chi phí. Phần đất còn lại do ông Huy toàn quyền sử dụng. Phần đất của bà Tuyết sẽ do địa chính đến đo, chi phí tặng cho sẽ do bà Tuyết chịu trách nhiệm"*. Các thành viên trong cuộc họp đều đồng ý nhất trí ký tên vào biên bản. Ngoài các nội dung trên thì không bàn bạc thêm nội dung nào khác. Sau đó, mọi người đã ra Uỷ ban nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để làm thủ tục tách thửa nhưng bà Ngọc không đồng ý ký vào hồ sơ nên việc tách thửa không thực hiện được.

Nay bà Thêu khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 13/3/2006 là hợp pháp và đề nghị Tòa án công nhận thừa kế tài sản theo di chúc. Ngoài ra, bà đề nghị chia di sản thừa kế của ông Long theo pháp luật. Do chị Trần Thị Tiến và anh Trần Quang Huy từ chối nhận di sản thừa kế của ông Trần Hưng Long nên toàn bộ di sản thừa kế của ông Trần Hưng Long đề nghị giao lại cho bà Thêu.

Quan điểm của bà Trần Thị Tuyết xác định: Khi cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ chết không để lại nghĩa vụ về tài sản. Chi phí mai táng lấy từ tiền phúng viếng để chi trả. Các chi phí về công chăm sóc người để lại di chúc, bảo quản tài sản, thờ cúng cụ Lượng và cụ Thụ bà Tuyết không yêu cầu.

Đối với bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ thì khi các cụ còn sống, cụ Trần Văn Lượng, cụ Hà Thị Thụ có nói cho bà 1/3 đất, từ nhà đang ở kéo thẳng đến ao to; ông Trần Hưng Long 2/3 đất từ nhà ông Long đang ở kéo thẳng đến ao to. Còn phần ao (là 01 ao to, 01 ao bé hiện đã lấp thành đất ở), thì cụ Lượng, cụ Thụ nói chia làm 6 phần cho 6 anh chị em nên theo quan điểm của bà bản di chúc lập ngày 06/3/2006, chứng thực ngày 13/3/2006 của cụ

Lượng, cụ Thụ lập là không hợp pháp. Lý do, phần chứng thực của bản di chúc nằm ở 01 trang riêng và không nằm trong bản di chúc, chữ ký của cụ Lượng là chữ ký giả và dấu lăn tay của cụ Thụ trong bản di chúc cũng không phù hợp vì cụ Thụ biết chữ. Năm 2006, cụ Thụ không còn minh mẫn sáng suốt.

Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp (di sản thừa kế), năm 1977 cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ mua của ông Trần Dương Huy, tiền mua đất là hoàn toàn của cụ Lượng và cụ Thụ, bà Tuyết không có công sức đóng góp vào tiền mua thửa đất. Thửa đất này đã được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 256227 ngày 29/12/2005, đứng tên cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ.

Về công trình xây dựng trên đất, khi mua thửa đất đã có 03 gian nhà cấp 4, sân, vườn và ao; năm 1978, ông Long lấy bà Thêu về xây căn nhà mái bằng 01 tầng và công trình phụ diện tích khoảng 70m^2. Tiền xây nhà do vợ chồng ông Long bỏ ra; cụ Lượng và cụ Thụ cùng gia đình ông Long gồm có bà Thêu và 02 cháu Trần Quang Huy, Trần Thị Tiến sinh sống, quản lý, sử dụng. Khoảng năm 2002, do nhà cấp 4 khi cụ Lượng cụ Thụ mua không có công trình phụ nên bà Thêu về xây 01 căn nhà mái bằng 1 tầng và công trình phụ khoảng 40m^2 (nay bà đã sửa thành nhà 02 tầng) cho cụ Lượng và cụ Thụ ở. Toàn bộ tiền sửa nhà là của bà, cụ Lượng và cụ Thụ không đóng góp gì. Năm 2013, sau khi cụ Lượng và cụ Thụ mất, gia đình ông Long, bà Thêu xây nhà trên phần đất là vườn trồng chè trước đây; nhà bê tông 02 tầng và ở từ thời điểm đó cho đến nay.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn đề nghị: Căn cứ vào Điều 630, Điều 653, Điều 654 Bộ luật Dân sự năm 2005, di chúc chỉ có giá trị pháp lý khi người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt, nội dung hình thức đúng luật và có chữ ký, điểm chỉ hợp pháp. Bản di chúc này không hợp pháp vì cụ Lượng ký hai lần, cụ Thụ điểm chỉ trong khi cụ biết chữ; như vậy, cụ Lượng và cụ Thụ không còn minh mẫn, di chúc phải được công bố trước khi bố mẹ bà chết. Nên bà đề nghị Tòa án không công nhận. Việc bà được hưởng có 53m^2 là không phù hợp so với số diện tích ông Long được hưởng. Bà đề nghị chia di sản của cụ Lượng và cụ Thụ theo pháp luật.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Trần Thị Bích) xác định: Sau khi cụ Thụ và cụ Lượng mất, năm 2015 bà mới biết có bản di chúc của cụ Lượng, cụ Thụ lập ngày 06/3/2006 chứng thực ngày 13/3/2006 nên những người con gái của cụ đều không đồng ý; khoảng tháng 10/2016, bà Nhung (chị cả) về chủ trì cuộc họp gồm bà Tuyết, bà Bích, bà Ngọc, bà Lan, bà Nhung, bà Thêu, anh Huy với nội dung thống nhất: "*Đồng ý cho ông Trần Quang Huy và bà Trần Thị Tuyết thực hiện di chúc của ông Lượng và bà Thụ để lại với điều kiện: Ông Huy phải cắt ra khoảng 120m^2 phần đất giáp danh với nhà bà Tuyết để bán; số tiền thu được giao cho bà Nhung có trách nhiệm chia cho mọi người sau khi trừ các chi phí. Phần đất còn lại do ông Huy toàn quyền sử dụng. Phần đất của bà Tuyết sẽ do địa chính đến đo, chi phí tặng cho sẽ do bà Tuyết chịu trách nhiệm…*", tất cả các thành viên trong cuộc họp đều nhất trí

ký tên. Còn phần ao (chỉ nói miệng với nhau là 01 ao to, 01 ao bé thì sau này bán được sẽ chia cho các cô là bà Tuyết, bà Bích, bà Ngọc, bà Lan, bà Nhung). Sau đó, tất cả mọi người ra Văn phòng một cửa Ủy ban nhân dân thành phố để làm thủ tục tách thửa nhưng bà Ngọc không nhất trí ký vào hồ sơ nên không tách thửa và chia đất được.

Căn cứ Điều 635, Điều 676, Điều 677; Điều 654, Điều 652, Điều 657 Bộ luật Dân sự 2005 thì bản di chúc ngày 06/3/2006 của cụ Lượng, cụ Thụ lập là không hợp pháp, di chúc chỉ có giá trị pháp lý khi người lập di chúc minh mẫn, nội dung hình thức đúng luật và có chữ ký, điểm chỉ hợp pháp. Bản di chúc này không hợp pháp vì cụ Lượng ký hai lần, cụ Thụ điểm chỉ trong khi cụ Thụ biết chữ, di chúc không công bố khi cụ Lượng, cụ Thụ chết. Nên bà Bích đề nghị Tòa án không công nhận di chúc. Đề nghị chia di sản của cụ Lượng và cụ Thụ theo pháp luật.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Trần Thị Ngọc) xác định: Năm 2015, trước thời điểm ông Long chết, bà mới được biết cụ Lượng, cụ Thụ có để lại di chúc; thời điểm đó do anh em trong gia đình mâu thuẫn, bà Nhung về yêu cầu ông Long chia cái ao theo nguyện vọng của cụ Lượng, cụ Thụ khi còn sống là chia đều cả hai cái ao to cho 06 anh, chị em. Ông Long không đồng ý vì thế giữa bà Nhung và ông Long đã xảy ra xô xát; dẫn đến, ông Long mới photo copy cho mọi người bản di chúc có chữ ký của cụ Lượng và lăn tay điểm chỉ của cụ Thụ. Sau khi nhận được bản di chúc photo copy, bà Ngọc, bà Bích, bà Tuyết, bà Nhung, bà Lan đều không đồng ý với bản di chúc nên đã làm đơn đưa ra Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá để hòa giải nhưng không có kết quả. Sau khi ông Long chết, gia đình gồm đầy đủ các thành viên có họp và thống nhất vào tháng 10/2016: Là tạm thời không nói đến di chúc và đề nghị chia cho 04 bà (là bà Bích, bà Ngọc, bà Lan, bà Nhung) phần đất còn lại diện tích khoảng 120m^2, cạnh nhà bà Tuyết hiện nay và sau nhà ông Long đã xây dựng, bà xin được hưởng 01 phần trong đó. Còn phần ao (là 01 ao to, 01 ao bé hiện đã lấp thành đất ở), sẽ chia làm 6 phần cho 6 anh chị em.

Nay bà Ngọc xác định bản di chúc ngày 06/3/2006 của cụ Lượng, cụ Thụ lập là không hợp pháp do trong bản di chúc có ghi "chúng tôi hoàn toàn minh mẫn" là không đúng vì thời điểm lập di chúc, cụ Thụ đang đau ốm nằm liệt giường chứ không mạnh khỏe và minh mẫn; ngoài ra, phần chứng thực của bản di chúc nằm ở 01 trang riêng và không nằm trong bản di chúc. Di chúc không được công bố khi cụ Lượng chết nên bà không chấp nhận bản di chúc này. Bà đề nghị Tòa án không công nhận bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng, cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006 và yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Trần Văn Lượng, cụ Hà Thị Thụ theo pháp luật.

Quan điểm của bà Trần Thị Nhung, về nguồn gốc thửa đất thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1 địa chỉ tại phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình) là do bố mẹ bà là cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ mua vào khoảng năm 1977. Thửa đất này khi mua về có 03 gian nhà cấp 4, sân, vườn và ao. Khoảng năm 2004, bà Tuyết

về xây nhà mái bằng, 1 tầng diện tích khoảng 40m^2 và công trình phụ để cho cụ Lượng, cụ Thụ sinh sống. Toàn bộ tiền xây dựng là của bà Tuyết. Năm 2005, cụ Thụ ốm nặng nên bà Tuyết phải xin nghỉ để ở nhà chăm sóc. Quá trình bà Tuyết ở nhà thì cụ Lượng, cụ Thụ có nói: do hoàn cảnh bà Tuyết chỉ có một mẹ một con nên cụ Lượng, cụ Thụ cho bà Tuyết toàn bộ căn nhà mái bằng nằm trên diện tích đất khoảng 53m^2. Đến năm 2016, chị em bà mới được biết cụ Lượng, cụ Thụ trước khi chết có để lại di chúc lập ngày 06/3/2006. Gia đình anh, chị em đã họp lại để phân chia tài sản của cụ Lượng, cụ Thụ và cũng đã thỏa thuận được nhưng chưa làm các thủ tục theo quy định. Theo quan điểm của bà thì bản di chúc ngày 06/3/2006 của cụ Lượng, cụ Thụ lập là bản di chúc giả, chữ ký trong bản di chúc không phải chữ ký của cụ Lượng. Bà xác định không đóng góp gì vào khối tài sản của cụ Lượng, cụ Thụ.

Quan điểm của bà Trần Thanh Lan, về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đúng như các chị của bà đã trình bày; tuy nhiên, đến năm 2016 chị em bà mới được biết cụ Lượng, cụ Thụ trước khi chết có để lại di chúc lập ngày 06/3/2006. Gia đình anh, chị em đã họp lại để phân chia tài sản của cụ Lượng, cụ Thụ và cũng đã thỏa thuận được nhưng chưa làm các thủ tục theo quy định. Theo quan điểm của bà, bản di chúc ngày 06/3/2006 của cụ Lượng, cụ Thụ lập là bản di chúc giả, chữ ký trong bản di chúc không phải chữ ký của cụ Lượng. Bà xác định không đóng góp gì vào khối tài sản của cụ Lượng, cụ Thụ.

Quan điểm của chị Trần Thị Tiến: Chị là con của ông Trần Hưng Long và bà Vũ Thị Thêu; ông Long và bà Thêu có 02 người con chung là chị Trần Thị Tiến và anh Trần Quang Huy. Ông Long, bà Thêu không có con riêng, con nuôi; không có bố mẹ nuôi. Ông Long chết ngày 06/12/2015 không để lại di chúc và không để lại các nghĩa vụ về tài sản. Chi phí mai táng lấy từ tiền phúng viếng để chi trả; các chi phí về công chăm sóc ông Long trước khi chết, bảo quản tài sản, thờ cúng ông Long chị Tiến không yêu cầu.

Về nguồn gốc thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1 là của cụ Lượng, cụ Thụ, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.780,4m^2. Từ nhỏ chị đã sinh sống cùng bố mẹ và anh Trần Quang Huy (anh trai) ở trên thửa đất này cho đến khi đi lấy chồng. Trên thửa đất hiện nay có bà Trần Thị Tuyết, bà Vũ Thị Thêu và gia đình anh Trần Quang Huy sinh sống. Chị xác định không đóng góp gì vào khối tài sản của cụ Lượng, cụ Thụ cũng như khối tài sản của bà Thêu, ông Long.

Về bản di chúc của cụ Lượng, cụ Thụ lập ngày 06/3/2006, thời điểm này chị đã đi xây dựng gia đình. Nội dung bản di chúc cụ thể như thế nào, chị không biết, cho đến thời điểm gần đây khi mẹ chị là bà Thêu khởi kiện thì chị mới biết. Đối với việc mẹ chị là bà Vũ Thị Thêu yêu cầu Tòa án công nhận bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng, cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 13/3/2006 là hợp pháp và đề nghị Tòa án công nhận thừa kế tài sản theo di chúc; đồng thời chia di sản thừa kế của ông Trần Hưng Long theo pháp luật thì chị hoàn toàn đồng ý. Do chị và anh Trần Quang Huy từ chối nhận di sản thừa kế

của ông Trần Hưng Long nên toàn bộ di sản thừa kế của ông Trần Hưng Long chị đề nghị giao cho bà Vũ Thị Thêu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp cụ thể: Thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1 địa chỉ tại phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình) đã được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 256227 ngày 29/12/2005 đứng tên cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ có các cạnh tiếp giáp theo sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất. Tổng diện tích đất theo hiện trạng là 1.743,9m^2; diện tích thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.780,4m^2. Như vậy, hiện trạng sử dụng đất ít hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 36,5m^2. Hiện tại, các đương sự nhất trí và không có ý kiến gì với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc ngày 06/5/2025.

Về kết quả xem xét thẩm định và định giá tài sản tranh chấp thì giá đất chia làm 02 vị trí, cụ thể: Giá đất ở (vị trí 3) trị giá 7.000.000đ/m^2 x 558m^2 = 3.906.000.000 đồng; giá đất ở (vị trí 4) trị giá 4.000.000đ/m^2 x 1.185,9 = 4.743.600.000 đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 3.906.000.000 đồng + 4.743.600.000 = 8.649.600.000 đồng (tám tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về tài sản trên đất gồm có:

Cổng thứ nhất, 02 trụ gạch x 2 kích thước 0,4m x 0,4m x 2m trị giá 1.214.000 đồng; 02 cánh cổng kích thước 1,5m x 1,6m trị giá 331.200 đồng.

Cổng thứ hai, 02 trụ gạch, ốp gạch Ceramic màu đỏ, kích thước 0,5m x 0,5m x 2,5m trị giá 1.966.000 đồng; 02 cánh cổng kích thước 1,8m x 0,8m trị giá 3.312.000 đồng.

01 căn nhà mái bằng, 02 tầng + công trình phụ xây năm 2002; trị giá 318.012.890 đồng. 01 căn nhà ngói đã cũ, xây khoảng năm 1972 không còn giá trị sử dụng. 01 nhà mái bằng 01 tầng, xây năm 1992 trị giá 74.735.976 đồng. Khu công trình phụ đã cũ mái bằng gồm nhà kho, nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, có bể nước trị giá 62.676.528 đồng.

Nhà 02 tầng khung cột bê tông chịu lực xây dựng năm 2013 trị giá 816.779.998 đồng. Nhà kho xây dựng năm 2017 trị giá 108.740.426 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên đất mà các đương sự yêu cầu định giá là: 1.387.769.018 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn không trăm mười tám đồng).

Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 10.037.369.018 đồng (mười tỷ không trăm ba mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn không trăm mười tám đồng).

Ngoài ra, còn có một số tài sản khác các đương sự không yêu cầu định giá nên giá trị xác định bằng không.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản, nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản Kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 13-6-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Văn Lượng dưới mục "Chữ ký của chồng" trên bản di chúc cụ Trần Văn Lượng, cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006, đã được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình) chứng thực vào ngày 13/3/2006 so sánh với các mẫu gửi giám định là do cùng một người ký, viết ra.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết của ông Trần Văn Lượng, bà Trần Thị Bích, bà Trần Thị Ngọc đã thanh toán xong và tự nguyện nộp toàn bộ; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 23/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã Quyết định: Căn cứ vào các Điều 633, Điều 635, Điều 646, Điều 647, Điều 648, Điều 649, Điều 652, Điều 653, Điều 657, Điều 667, Điều 669, Điều 674, Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 620, Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 220 Luật Đất đai 2024; khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật người cao tuổi và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thêu.

Công nhận bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 13/3/2006 là di chúc hợp pháp.

Giao bà Trần Thị Tuyết được toàn quyền sở hữu, sử dụng: Nhà và đất ở tại thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1, địa chỉ số nhà 9/273 đường Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là số nhà 9/273 đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình), diện tích 53,3m^2 đất, trị giá 373.100.000 đồng (ba trăm bảy mươi ba triệu một trăm nghìn đồng); được giới hạn bởi các điểm 54, 55, 56, 57, 59, 60, 61, 62 về 54. Tài sản gắn liền với đất: Căn nhà mái bằng 02 tầng diện tích 40,1m^2, trị giá 318.012.890 đồng (ba trăm mười tám triệu không trăm mười hai nghìn tám trăm chín mươi đồng). Tổng trị giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 691.113.000 đồng (đã làm tròn).

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Quang Huy và chị Trần Thị Tiến về việc từ chối kỷ phần thừa kế được hưởng từ di sản của ông Trần Hưng Long. Giao bà Vũ Thị Thêu được quyền sở hữu, sử dụng: Diện tích 1679,4m^2 đất, tại thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1, địa chỉ: Số nhà 11/273 đường Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là số nhà 11/273 đường Tô Hiến Thành, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình), trị giá 8.198.100.000 đồng, được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11,

12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 62, 61, 60, 59, 57, 58 về 1. Các tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà mái ngói đã cũ, xây năm 1972 không còn giá trị sử dụng; 01 nhà mái bằng 01 tầng xây năm 1992, trị giá 74.735.976 đồng; khu công trình phụ đã cũ, mái bằng gồm nhà kho, nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, bể nước trị giá 62.676.528 đồng; cổng thứ 2 trị giá 5.278.000 đồng; nhà 02 tầng xây năm 2013, trị giá 816.779.998 đồng; nhà kho xây dựng năm 2017 trị giá 108.740.426 đồng. Tổng trị giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 9.266.310.000 đồng (đã làm tròn).

Về ngõ đi chung vào thửa đất: Xác định phần diện tích đất 11,2m^2 trị giá 78.400.000 đồng, được giới hạn bởi các điểm 50, 51 ,52, 53, 54, 62 về 50 là ngõ đi chung giữa hộ bà Vũ Thị Thêu và hộ bà Trần Thị Tuyết.

Có sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất kèm theo bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn buộc đương sự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và miễn toàn bộ án phí cho các đương sự, cũng như tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, bị đơn bà Trần Thị Tuyết và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích đều kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm và đề nghị huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 23/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình hoặc tuyên di chúc ngày 02/3/2006 và ngày 06/3/2006 vô hiệu; đồng thời, chia di sản của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Văn Thụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo thay đổi nội dung kháng cáo; đồng thời, thống nhất thoả thuận với nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, như sau:

Các đương sự đều thừa nhận bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 13/3/2006 là di chúc hợp pháp.

Giao bà Vũ Thị Thêu được quyền sử dụng 1.478,1m^2 đất ở và toàn bộ tài sản nằm trên diện tích đất được giao. Giao bà Trần Thị Tuyết được quyền sử dụng 53,3m^2 đất ở và tài sản nằm trên diện tích đất được giao. Giao bà Trần Thị Tuyết, bà Trần Thị Bích, bà Trần Thị Ngọc, bà Trần Thị Nhung và bà Trần Thanh Lan cùng sử dụng chung diện tích 195,8m^2 đất ở và một số tài sản, cây cối không đáng giá nằm trên diện tích đất được giao, giáp với phần đất giao cho bà Tuyết ở phía Đông.

Để lại diện tích 16,5m^2 đất ở làm ngõ đi chung cho các đồng thừa kế. Đương sự được hưởng di sản thừa kế không phải trả chênh lệch tài sản cho các đồng thừa kế khác. Đối với án phí các đương sự đều đề nghị miễn án phí theo quy định; riêng chi phí thẩm định, định giá và giám định các đương sự đã tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà; cụ thể: Công nhận bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 13/3/2006 là di chúc hợp pháp.

Giao bà Vũ Thị Thêu được quyền sử dụng 1.478,1m^2 đất ở và toàn bộ tài sản nằm trên diện tích đất được giao. Giao bà Trần Thị Tuyết được quyền sử dụng 53,3m^2 đất ở và tài sản nằm trên diện tích đất được giao. Giao bà Trần Thị Tuyết, bà Trần Thị Bích, bà Trần Thị Ngọc, bà Trần Thị Nhung và bà Trần Thanh Lan cùng sử dụng chung diện tích 195,8m^2 đất ở và một số tài sản, cây cối không đáng giá nằm trên diện tích đất được giao, giáp với phần đất giao cho bà Tuyết ở phía Đông. Để lại diện tích 16,5m^2 đất ở làm ngõ đi chung cho các đồng thừa kế. Đương sự được hưởng di sản thừa kế không phải trả chênh lệch tài sản cho các đồng thừa kế khác.

Về án phí, buộc bà Trần Thị Ngọc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền bà Ngọc được hưởng theo quy định của pháp luật; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bà Vũ Thị Thêu, Trần Thị Tuyết, Trần Thị Nhung, Trần Thị Bích, Trần Thanh Lan và miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị Tuyết, bà Trần Thị Bích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ là hai vợ chồng, trước khi chết 02 cụ có để lại di chúc và diện tích 1.780,4m^2 đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 256227 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 29/12/2005 đứng tên cụ Trần Văn Lượng và Hà Thị Thụ; tuy nhiên khi thẩm định tại chỗ và đo đạc ngày 06/5/2025 thì diện tích thực tế là 1.743,9m^2. Trị giá 8.649.600.000 đồng; trong đó: Đất ở gồm 2 vị trí (vị trí 3 trị giá 7.000.000 đồng/m^2 x 558m^2 = 3.906.000.000 đồng; vị trí 4 trị giá 4.000.000đồng/m^2 x 1.185,9m^2 = 4.743.600.000 đồng). Ngoài ra, cụ Lượng và cụ Thụ còn để lại 01 căn nhà mái ngói đã cũ, xây năm 1972 không còn giá trị sử dụng.

Tài sản trên đất gồm có: 01 nhà mái bằng 01 tầng xây năm 1992, trị giá 74.735.976 đồng; khu công trình phụ đã cũ, mái bằng gồm nhà kho, nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh, bể nước trị giá 62.676.528 đồng; cổng thứ 2 trị giá 5.278.000 đồng, nhà 02 tầng xây năm 2013 trị giá 816.779.998 đồng, nhà kho xây dựng năm 2017 trị giá 108.740.426 đồng, căn nhà mái bằng 02 tầng trị giá 318.012.890 đồng. Tổng trị giá tài sản trên đất là 1.386.223.818 đồng.

[3] Xác định cụ Trần Văn Lượng, cụ Hà Thị Thụ không có con nuôi, con riêng, không có bố mẹ nuôi và sinh được 06 người con gồm: Bà Trần Thị Nhung, ông Trần Hưng Long, bà Trần Thị Tuyết, bà Trần Thanh Lan, bà Trần Thị Bích, và bà Trần Thị Ngọc.

[4] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Tuyết và bà Trần Thị Bích, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo thay đổi nội dung kháng cáo; đồng thời, thống nhất thoả thuận với nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, như sau:

Các đương sự đều thừa nhận bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 13/3/2006 là di chúc hợp pháp.

Giao bà Vũ Thị Thêu được quyền sử dụng 1.478,1m^2 đất ở và toàn bộ tài sản nằm trên diện tích đất được giao. Giao bà Trần Thị Tuyết được quyền sử dụng 53,3m^2 đất ở và tài sản nằm trên diện tích đất được giao. Giao bà Trần Thị Tuyết, bà Trần Thị Bích, bà Trần Thị Ngọc, bà Trần Thị Nhung và bà Trần Thanh Lan cùng sử dụng chung diện tích 195,8m^2 đất ở và một số tài sản, cây cối không đáng giá nằm trên diện tích đất được giao, giáp với phần đất giao cho bà Tuyết ở phía Đông.

Để lại diện tích 16,5m^2 đất ở làm ngõ đi chung cho các đồng thừa kế. Đương sự được hưởng di sản thừa kế không phải trả chênh lệch tài sản cho các đồng thừa kế khác. Đối với án phí các đương sự đều đề nghị miễn án phí theo quy định; riêng chi phí thẩm định, định giá và giám định các đương sự đã tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét việc thoả thuận của các đương sự tại phiên toà là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các đương sự là phù hợp với Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự: Do các bà Vũ Thị Thêu, Trần Thị Tuyết, Trần Thị Nhung, Trần Thị Bích, Trần Thanh Lan là những người cao tuổi (trên 60 tuổi) và đều đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định. Đối với bà Trần Thị Ngọc, không phải là người cao tuổi (dưới 60 tuổi) nên buộc bà Trần Thị Ngọc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền bà Ngọc được hưởng theo kỷ phần thừa kế 1.370.600.000 đồng : 5 = 274.120.000 đồng x 5% = 13.706.000 đồng là hoàn hoàn phù hợp với Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 633, 635, 646, 647, 648, 649, 652, 653, 657, 667, Điều 669, 674 và Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 620 và 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 220 Luật Đất đai 2024; khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thêu.

1.1. Công nhận bản di chúc của cụ Trần Văn Lượng và cụ Hà Thị Thụ lập ngày 06/3/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 13/3/2006 là di chúc hợp pháp.

1.2. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Quang Huy và chị Trần Thị Tiến về việc từ chối kỷ phần thừa kế được hưởng từ di sản của ông Trần Hưng Long. Giao bà Vũ Thị Thêu được quyền sử dụng 1.478,1m^2 đất ở và toàn bộ tài sản nằm trên diện tích đất được giao, tại thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1, ở số nhà 11, ngõ 273, đường Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình) được giới hạn bởi các điểm 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 65, 64 về 8.

1.3. Giao bà Trần Thị Tuyết được quyền sử dụng 53,3m^2 đất ở và tài sản nằm trên diện tích đất được giao, tại thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1, ở số nhà 9, ngõ 273, đường Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình) được giới hạn bởi các điểm 58, 59, 60, 61, 66, 63 về 58.

1.4. Giao bà Trần Thị Tuyết, bà Trần Thị Bích, bà Trần Thị Ngọc, bà Trần Thị Nhung và bà Trần Thanh Lan cùng sử dụng chung diện tích 195,8m^2 đất ở và một số tài sản, cây cối không đáng giá nằm trên diện tích đất được giao, giáp với phần đất giao cho bà Tuyết ở phía Đông, tại thửa đất số 13+33, tờ bản đồ số 22.1, ở ngõ 273, đường Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình) được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 64, 63, 66, 61, 62 về 1.

2. Về ngõ đi chung: Xác định phần diện tích 16,5m^2 đất ở được giới hạn bởi các điểm 53, 54, 55, 56, 57, 58, 63, 64, 65 về 53 là ngõ đi chung cho các đồng thừa kế.

3. Đương sự được hưởng di sản thừa kế không phải trả chênh lệch tài sản cho các đồng thừa kế khác.

Có sơ đồ phân chia quyền sử dụng đất kèm theo bản án.

4. Bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự phải có trách nhiệm bàn giao tài sản theo đúng bản án và có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định.

5. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Ngọc phải nộp 13.706.000 đồng (mười ba triệu bẩy trăm linh sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị Thêu, bà Trần Thị Tuyết, bà Trần Thị Bích, bà Trần Thị Nhung, bà Trần Thanh Lan và miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị Tuyết, bà Trần Thị Bích.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà Phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GĐKTTT&THA Tòa án tỉnh;
- TAND khu vực 7 - Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Tòa Dân sự;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy